

Linh Phạm, Hà Đỗ & Mến Nguyễn (2022). Phân tích thực trạng dạy và học ngoại ngữ trong thời đại 4.0 tại học viện chính sách và phát triển và đề xuất một số khuyến nghị. *Đặc san Nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 2 (2022), 31-39.

Đặc san Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển

© Học viện
Chính sách
và Phát triển, 2022
© CSR, 2022

Bài báo khoa học

Phân tích thực trạng dạy và học ngoại ngữ trong thời đại 4.0 tại học viện chính sách và phát triển và đề xuất một số khuyến nghị

Phạm Thị Diệu Linh

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: linhpd@apd.edu.vn

Đỗ Thị Thanh Hà

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: hadt@apd.edu.vn

Nguyễn Thị Hồng Mến

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: hongmen1105@apd.edu.vn

Ngày nhận bài:

20 tháng 5, 2022

Bản sửa lần 1:

30 tháng 5, 2022

Ngày duyệt bài:

6 tháng 6, 2022

Tóm tắt

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội với những mức độ và chiều hướng khác nhau. Giáo dục đại học là một trong những lĩnh vực chịu tác động lớn từ cuộc cách mạng này vì đầu ra của giáo dục đại học cần phải đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Những phương pháp dạy - học truyền thống dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ dần được công nghệ hoá bằng điện thoại, máy tính, các phần mềm giảng dạy trực tuyến, v.v. Bài viết này bàn về việc dạy và học môn ngoại ngữ tại Học viện Chính sách và Phát triển dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng 4.0 và đưa ra một số khuyến nghị với Ban lãnh đạo Nhà trường để tạo điều kiện cho việc dạy và học ngoại ngữ đạt hiệu quả cao trong thời đại công nghệ số.

Từ khoá: *Cách mạng công nghiệp 4.0, dạy và học ngoại ngữ, giáo dục đại học.*

Abstract

The Fourth Industrial Revolution has affected all areas of socio-economic life with different levels and directions. Higher education is one of the areas that has been greatly impacted by this revolution because the output of higher education needs to meet the needs of the labor market. Traditional teaching and learning methods under the influence of the industrial revolution 4.0 will gradually be technologized by phones, computers, online teaching software, etc. This article discusses the teaching and learning of foreign languages at the Academy of Policy and Development under the influence of the 4.0 revolution and makes some recommendations to the Board of Directors to facilitate teaching and learning foreign languages effectively in the digital age.

Mã số: ĐS040222

Keywords: *Industrial Revolution 4.0, foreign language teaching and learning, higher education.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, tốc độ lan toả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong nền kinh tế là rất lớn, ở mọi lĩnh vực, đặt ra thách thức chưa từng có đối với thị trường lao động, làm thay đổi mạnh mẽ nhu cầu về nguồn nhân lực, trình độ của người lao động. Yêu cầu đặt ra cho các cơ sở giáo dục đại học hiện nay là cần đáp ứng nhu cầu xã hội, cần đào tạo những người lao động không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn có kiến thức về ngoại ngữ để có thể trở thành công dân toàn cầu. Nếu như trước đây, người học được tạo chú trọng vào kiến thức hàn lâm, thì dưới ảnh hưởng của cuộc cách mạng 4.0, người học được trang bị các kiến thức cơ bản, các kỹ năng và khả năng tự học trong môi trường sáng tạo và cạnh tranh. Các nội dung đó bao gồm: các kiến thức và kỹ năng liên quan tới nhận thức, tư duy hệ thống, tư duy phản biện, khả năng ứng phó với thay đổi, khả năng làm việc sáng tạo, kỹ năng về thể chất, kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp, kỹ năng số và kết nối Internet, kỹ năng về xã hội: giao tiếp, ứng xử, giải quyết xung đột, làm việc theo nhóm, tạo lập và duy trì quan hệ v.v.

Việc đào tạo cái gì, đào tạo như thế nào không chỉ căn cứ vào những gì mà Nhà trường có, mà còn cần chú trọng tới nhu cầu, khả năng của từng người học và của cả xã hội. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với các cơ sở giáo dục đại học. Bài viết đề cập đến các cơ hội thuận lợi đối với việc dạy và học ngoại ngữ trong thời đại công nghệ số, phân tích thực trạng của việc dạy và học ngoại ngữ ở một cơ sở giáo dục đại học cụ thể - Học viện Chính sách và Phát triển, đồng thời đề xuất một số khuyến

ngợi nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của Nhà trường.

II. DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG THỜI ĐẠI 4.0 TẠI HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. *Khái quát về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*

Khái niệm cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (cách mạng công nghiệp 4.0) hay nhà máy thông minh lần đầu tiên được đưa ra tại Hội chợ công nghiệp Hannover tại Cộng hòa Liên bang Đức vào năm 2011. Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thông minh hóa quá trình sản xuất và quản lý trong ngành công nghiệp chế tạo. Sự ra đời của công nghiệp 4.0 tại Đức đã thúc đẩy các nước tiên tiến khác như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ thúc đẩy phát triển các chương trình tương tự nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh của mình.

Bản chất của cách mạng công nghiệp 4.0 là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất; nhấn mạnh những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn nhất là công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy, ...

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, là xu hướng hiện tại của tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Nó bao gồm các hệ thống mạng vật lý, mạng Internet kết nối vạn vật và điện toán đám mây.

Tóm lại, *cách mạng công nghiệp 4.0 là sự kết hợp các công nghệ giúp xóa nhòa ranh giới giữa các lĩnh vực vật lý, số hóa và sinh học.*

1.2. *Dạy và học Ngoại ngữ trong thời đại 4.0 tại Học Viện Chính sách và Phát triển*

1.2.1. *Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam*

Trước sự cạnh tranh gay gắt của thị trường lao động trong bối cảnh Cách mạng

công nghiệp 4.0, cần gắn kết các hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học với các doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Việc tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp, trên cơ sở trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hướng tới doanh nghiệp thực sự là “cánh tay nối dài” trong hoạt động đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nhằm sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và công nghệ của doanh nghiệp phục vụ cho công tác đào tạo, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học trong quá trình đào tạo và thực tập tại doanh nghiệp.

Có thể thấy cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã có tác động mạnh mẽ tới lĩnh vực giáo dục, mang đến cả cơ hội và thách thức cho các cơ sở giáo dục. Cụ thể là:

Thứ nhất, cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra nhu cầu đào tạo cao cho các cơ sở giáo dục. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi các cơ sở đào tạo cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng, được trang bị tốt về kiến thức, kỹ năng và thái độ, thích nghi được với những thay đổi trong thị trường lao động có tính cạnh tranh cao. Đây là yêu cầu cấp bách đặt ra cho các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Do đó, ngành giáo dục phải chuyển nhanh từ giáo dục nặng về trang bị kiến thức sang một nền giáo dục gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của các doanh nghiệp. Qua đó, người học được thúc đẩy năng lực tư duy sáng tạo. Nhờ đó, các phương pháp dạy- học truyền thống sẽ dần được thay thế bằng các mô hình học tập mới với sự ứng dụng của khoa học - công nghệ như các phần mềm ứng dụng giảng dạy trực tuyến: Zoom, google meet, canvas, quizlet, kahoot. Chỉ cần có thiết bị được kết nối Internet, sinh viên có thể học tập trên các hình thức học trực tuyến dù ở bất cứ nơi đâu.

Thứ hai, cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi mọi hoạt động trong các cơ sở giáo

dục. Để đào tạo được đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng được nhu cầu của xã hội, các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học và đào tạo nghề cần đổi mới các hoạt động đào tạo. Từ đổi mới chương trình môn học, giáo trình, tài liệu, phương pháp giảng dạy, cách thức quản lý sinh viên, phương pháp kiểm tra đánh giá dạy và học theo chuẩn đầu ra và ứng dụng khoa học - công nghệ trong giảng dạy. Theo đó, những hình thức giảng dạy mới dần thay thế cho các phương thức giảng dạy truyền thống với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin như giảng dạy tích hợp (blended learning), sinh viên vừa học trực tiếp trên lớp, vừa kết hợp học qua các video bài giảng do các thầy cô tạo ra. Chỉ cần có thiết bị thông minh (điện thoại, ipad, máy tính bảng, laptop) được kết nối Internet, người học ở bất cứ đâu đều có thể truy cập vào các nguồn dữ liệu mở, thư viện điện tử của nhà trường để tự học, tự nghiên cứu. Khi đó, sinh viên có nhiều cơ hội để tiếp cận, tích lũy, học hỏi cái mới, trao đổi tri thức để trở thành công dân toàn cầu. Việc học của sinh viên không còn là học để thi qua môn, học để lấy bằng cấp mà học theo nghĩa mở rộng, là trao đổi tri thức, là học những gì mà xã hội và doanh nghiệp cần. Theo mô hình mới này, việc gắn kết giữa cơ sở đào tạo với tổ chức, doanh nghiệp là yêu cầu tất yếu để bổ sung cho nhau, đẩy mạnh việc hình thành các cơ sở đào tạo trong doanh nghiệp để phân chia các nguồn lực chung, làm cho các nguồn lực được sử dụng với hiệu quả cao nhất. Điều này sẽ tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý, phục vụ và đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học. Khi đó, tất cả các dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân, v.v đều được số hóa tại một nơi lưu trữ. Trong nhiều trường hợp, người dạy chỉ cần đưa tài liệu lên “đám mây” (cloud), tất cả mọi người tranh luận trên “đám mây” mà vẫn đảm bảo được sự

riêng tư, hiệu quả và tính đồng bộ. Trước thực tế này, nếu các trường không thay đổi mô hình đào tạo thì sẽ bị lạc hậu, sẽ khó thu hút người học.

1.2.2. Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phương thức giảng dạy ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục đại học

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, người giảng viên phải đóng vai trò là tác nhân tích cực tác động tới người học thông qua việc tìm tòi phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp người học phát triển các kỹ năng tự học, kỹ năng học tương tác, và học cộng tác; nhằm giúp người học hình thành tư duy phản biện độc lập, óc sáng tạo và qua đó nâng cao khả năng tự nghiên cứu của người học. Vì vậy, ngoài kiến thức chuyên môn, giảng viên ngoại ngữ cần phải biết làm chủ công nghệ, chủ động học hỏi, phát triển năng lực bản thân với việc áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực giảng dạy để cải tiến việc dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở đào tạo. Các hình thức dạy học trực tuyến qua các ứng dụng: zoom, google meet, canvas, quizlet, kahoot, v.v được truyền tải tới sinh viên qua mạng internet. Có thể nói, đối với hoạt động dạy và học ngoại ngữ, vận dụng những thành tựu của khoa học kỹ thuật đã làm phong phú hơn phương pháp dạy và học ngoại ngữ cũng như thay đổi căn bản quan điểm, yêu cầu, mục đích đối với môn học này.

Có thể nhận diện các ảnh hưởng tích cực của cách mạng công nghiệp 4.0 đến việc dạy và học ngoại ngữ qua một số ý chính sau:

- **BigData (dữ liệu lớn):** Đối với việc giảng dạy ngoại ngữ, dữ liệu lớn có vai trò quan trọng, đó là nguồn tài liệu phong phú phục vụ mọi nhu cầu của người dạy và học ngoại ngữ. Nhờ đó giúp cho việc dạy và học ngoại ngữ được thuận tiện và trở nên dễ dàng hơn. Đây cũng chính là một trong những ứng dụng dữ liệu lớn vào hoạt động giảng dạy ngoại ngữ.

- Internet of things (vạn vật kết nối):

Trong giảng dạy ngoại ngữ, các thiết bị điện tử được kết nối Internet đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ người dạy và học ngoại ngữ. Người học có thể học mọi lúc mọi nơi qua các ứng dụng tự học trên nền tảng số, và người dạy có thể quản lý sinh viên qua các phần mềm giảng dạy. Trong tương lai, mô hình lớp học ảo, các bài giảng qua video sẽ dần thay thế mô hình lớp học truyền thống trên giảng đường.

- Artificial Intelligence (A.I - trí tuệ nhân tạo):

A.I là công nghệ mô phỏng quá trình suy nghĩ và học tập của con người cho máy móc, đặc biệt là hệ thống máy tính. Các quá trình này bao gồm: học tập (thu thập thông tin và các quy tắc sử dụng thông tin), lập luận (sử dụng các quy tắc để đạt kết luận gần đúng hoặc xác định), và tự sửa lỗi. Các ứng dụng của A.I thường được nhắc đến là hệ thống chuyên gia, nhận dạng giọng nói và thị giác máy tính (nhận diện khuôn mặt, vật thể hoặc chữ viết). Với sự hỗ trợ của A.I, việc học tiếng Anh sẽ trở thành trải nghiệm hứng thú và chủ động, đồng thời mỗi học viên có một "giáo viên bản ngữ" luôn đồng hành và trợ giúp trong việc luyện nghe nói đúng chuẩn, chấm điểm, sửa lỗi và đưa ra bài tập được cá nhân hóa theo trình độ từng người. A.I cũng kiểm soát chất lượng học tập, rèn luyện của học viên qua hệ thống dữ liệu lớn (big data), giúp học viên tra cứu và theo dõi mức độ tiến bộ từng ngày. "Nhờ những tính năng ưu việt này, trí tuệ nhân tạo A.I sẽ là đòn bẩy góp phần giúp phổ cập tiếng Anh rộng rãi, đưa Việt Nam bắt kịp với xu hướng toàn cầu hóa".

1.2.3. Phân tích thực trạng dạy và học ngoại ngữ tại Học Viện Chính sách và Phát triển

Về phía giảng viên của Bộ môn Ngoại ngữ

Hiện nay Bộ môn Ngoại ngữ có 10 giảng viên cơ hữu. Trong đó, 2/10 giảng viên có trình độ Tiến sĩ, 8/10 giảng viên có trình độ Thạc sĩ. Tất cả các giảng viên đều được

đào tạo chính quy từ các trường đại học đầu ngành, có uy tín về đào tạo ngoại ngữ như Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội hay Đại học Hà Nội.

Các giảng viên đều có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy ngoại ngữ, trung bình số năm kinh nghiệm của GV ngoại ngữ là 10 năm. Nhờ việc áp dụng công nghệ thông tin trong việc soạn giáo án điện tử và thiết kế bài giảng dựa vào các phần mềm: power point, canvas, kahoot, quizlet, v.v nên các giờ học ngoại ngữ của cô và trò luôn có nhiều hứng thú và sôi nổi.

Các giảng viên đều có tinh thần ham học hỏi, luôn thay đổi, cập nhật phương pháp giảng dạy, kết hợp tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn của Bộ môn hàng tuần để chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm thiết kế bài giảng, cách thức giảng dạy và viết bài nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, được sự hỗ trợ kinh phí từ Đề án ngoại ngữ quốc gia, hàng năm các giảng viên thường được học các khoá bồi dưỡng nâng cao phương pháp giảng dạy, nâng cao kỹ năng đánh giá và kiểm tra, đặc biệt là các khoá học về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

Về phía sinh viên của Học viện Chính sách và Phát triển

Năm học 2021 - 2022, Học viện triển khai giảng dạy trực tuyến vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, các sinh viên đều trang bị thiết bị điện tử (điện thoại, máy tính laptop, ipad) được kết nối với Internet, không có sinh viên nào phải ngừng học vì thiếu trang thiết bị học tập (theo báo cáo từ Phòng Quản lý đào tạo, 2022). Một số sinh viên khá nhanh nhạy trong việc học hỏi, áp dụng công nghệ thông tin phục vụ cho học tập. Các bài thuyết trình của sinh viên được đầu tư công phu với những hình ảnh và video tự quay và thiết kế rất ấn tượng và đã đạt được điểm số cao trong bài thuyết trình giữa kì môn Tiếng Anh cơ bản 3, học kì 2 năm học 2021-2022

Về tài liệu và chương trình giảng dạy

Tài liệu giảng dạy và chương trình giảng dạy đều được thẩm định bởi các chuyên gia đầu ngành về Ngôn ngữ.

Chương trình giảng dạy thường xuyên được đánh giá và cập nhật qua các năm học.

Nội dung giáo trình tập trung vào phát triển đầy đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết theo định hướng chuẩn đầu ra được đo lường bằng bài thi quốc tế có giá trị và được công nhận rộng rãi bởi các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo cũng như các nhà tuyển dụng trong và ngoài nước. Cụ thể chuẩn đầu ra đối với hệ đại trà, sinh viên tối thiểu phải đạt 450 điểm TOEIC và với hệ đào tạo chất lượng cao, sinh viên phải đạt tối thiểu là 5.5 điểm IELTS.

Về cơ sở vật chất

Các phòng học đều được trang bị máy chiếu, mic, loa đài và được kết nối mạng wifi giúp giảng viên và sinh viên truy cập Internet trong quá trình dạy và học.

Bên cạnh những ưu điểm kể trên thì vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục, đó là:

Về phía giảng viên: Mặc dù được tham gia một số lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ trong giảng dạy nhưng do sự đổi mới liên tục của công nghệ nên giảng viên bộ môn chưa nắm bắt và áp dụng được thuần thục các công nghệ mới.

Một số ứng dụng cần kinh phí sử dụng và duy trì, ví dụ như: doulingo, elsa, ...hoặc những ứng dụng được miễn phí nhưng chỉ được sử dụng một số dịch vụ cơ bản, muốn sử dụng dịch vụ nâng cao cần phải trả chi phí như Shub classroom, Kahoot, vv..., điều này khiến các giảng viên gặp khó khăn trong việc áp dụng chúng vào việc giảng dạy.

Tuy là giảng viên dạy ngoại ngữ nhưng các giảng viên chưa có nhiều cơ hội được ra nước ngoài để tu nghiệp cũng như nâng cao trình độ học vấn và kỹ năng giảng dạy.

Về phía sinh viên: Trình độ sinh viên tại Học viện không đồng đều, điều này khiến giảng viên gặp khó khăn trong quá trình truyền đạt kiến thức. Ví dụ như giảng viên muốn đưa thêm kiến thức nâng cao vào bài giảng nhưng một số sinh viên chưa nắm được kiến thức cơ bản thì sẽ cảm thấy rất khó khăn để có thể tiếp thu được kiến thức đó.

Một số sinh viên còn thụ động, chưa tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, không chủ động tìm hiểu, học hỏi các ứng dụng công nghệ hỗ trợ nâng cao trình độ ngoại ngữ. Một bộ phận sinh viên khi lên lớp thường với tư tưởng đối phó, với tâm niệm môn ngoại ngữ khó, học cũng không vào.

Về chương trình giảng dạy: Chương trình giảng dạy còn tập trung nhiều vào dạy và học trực tiếp, mới chuyển đổi một phần nhỏ sang học trực tuyến nhưng còn nhiều bất cập từ cấp quản lý đến việc áp dụng.

Về cơ sở vật chất và quy mô lớp học: Sĩ số mỗi lớp tiếng Anh thường quá đông (trung bình từ 50 - 60 sinh viên), điều này khiến giảng viên gặp khó khăn trong việc triển khai các hoạt động trên lớp đồng thời khó áp dụng công nghệ được vào các hoạt động đó.

Ngoài ra, mạng Internet mặc dù đã được lắp đặt nhưng tín hiệu đường truyền chưa đủ tốt để phủ sóng đồng đều tới tất cả các phòng học, điều này khiến các giảng viên khó áp dụng các phương pháp dạy học sử dụng công cụ trực tuyến.

Từ những ưu điểm cũng như hạn chế nêu trên, bài viết này xin đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ tại Học viện Chính sách và Phát triển trong phần tiếp theo của bài viết.

III. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với Học viện

Trước những tác động, cơ hội và thách thức nêu trên, để nâng cao chất lượng đào tạo ngoại ngữ tại Học viện Chính sách và Phát triển, đáp ứng yêu cầu trong cuộc

cách mạng công nghiệp 4.0, Nhà trường cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) *Thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình đào tạo.* Nghiên cứu, xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn và đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ như mục tiêu đã đề ra; phối hợp với các cơ sở đào tạo ngoại ngữ trong và ngoài nước nghiên cứu, xây dựng nội dung chương trình dạy học bằng tiếng Anh ở một số môn học thuộc kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chất lượng cao; từng bước triển khai tích hợp các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh.

(2) *Nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ giáo viên cả về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.* Nhà trường cần xây dựng kế hoạch chiến lược công tác bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ giảng viên ngoại ngữ cũng như giảng viên giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0. Đặc biệt, Học viện cần tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên ngoại ngữ có cơ hội được đào tạo nâng cao trình độ, đi thực tế ở các cơ sở đào tạo ngoại ngữ danh tiếng trên Thế giới nhằm học tập mô hình đào tạo tiên tiến của họ về áp dụng vào việc giảng dạy ngoại ngữ tại Học viện.

(3) *Chú trọng hơn nữa công tác bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên ngoại ngữ cũng như giảng viên giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ.* Bồi dưỡng giảng viên theo hướng nghiên cứu đã được thực hiện ở nhiều nơi trên thế giới. Việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, đặc biệt là giảng viên giảng dạy ngoại ngữ nhằm tạo ra sự kết nối giữa giảng viên với các nhà khoa học trong và ngoài nước thông qua các hội thảo, hội

ngiht quốc gia và quốc tế. Năng lực nghiên cứu khoa học sẽ thúc đẩy sự kết nối giữa các cộng đồng người dạy ngoại ngữ trên phạm vi toàn cầu. Đây là tiêu chí quan trọng nhằm hình thành đội ngũ giảng viên số trong thời đại số khi ranh giới giữa các nền khoa học được giao thoa trong môi trường phẳng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

(4) *Đầu tư xây dựng chương trình học trực tuyến (E-Learning), phát triển cộng đồng học tập ngoại ngữ đối với tất cả các sinh viên, tạo môi trường học tập chung, cùng học và cùng phát triển.* Hỗ trợ kinh phí để phát triển các câu lạc bộ ngoại ngữ, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động sinh hoạt theo các mô hình như English Speaking Contest, English for fun, Language Café, Talk show, PPA's got talents, Let's gossip in English, English success for IELTS hoặc Tutor/Leader nhằm phát triển đồng đều các kỹ năng cũng như sự tự tin trong giao tiếp của người học.

(5) *Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện dạy và học ngoại ngữ trong trường; tạo điều kiện để lớp học ngoại ngữ có quy mô chuẩn không quá 30 sinh viên một lớp; trong trường hợp chưa thể giảm số lượng sinh viên mỗi lớp, nên xây dựng dự toán kinh phí mua các tài khoản dạy và học tiếng Anh, nhằm nâng cao khả năng tự học của sinh viên đồng thời đảm bảo được chất lượng chương trình; tập trung nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống giảng đường, thư viện thông minh, hiện đại nhằm phục vụ hiệu quả nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập ngoại ngữ; đảm bảo kết nối, khai thác tốt thông tin, dữ liệu, hình ảnh của thư viện trường và kết nối thông tin từ một số thư viện lớn trong nước, khu vực và quốc tế.*

2. Đối với giảng viên

Với sự phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi giảng viên môn ngoại ngữ cần phải không ngừng thay đổi, và chủ

động thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ nhằm truyền tải đến người học một cách hiệu quả nhất, cụ thể là:

(1) *Nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hình thức thi kiểm tra đánh giá nhằm phát triển toàn diện năng lực ngoại ngữ ở người học.* Trong kỷ nguyên số này, vai trò của người giảng viên có sự thay đổi mạnh mẽ, từ truyền thụ kiến thức theo lối truyền thống, sang vai trò mới với tư cách là người hướng dẫn, thiết kế, điều phối v.v nhằm tạo ra môi trường tự học tập, giúp cho người học biết tự định hướng việc học của họ. Do đó, phương pháp giảng dạy phải được thay đổi căn bản. Một trong những giải pháp không thể thiếu được là việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ thực tế ảo, phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học.

(2) *Nâng cao năng lực sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện đại trong giảng dạy.* Đó là năng lực tìm kiếm, ứng dụng và quản lý tài nguyên, dữ liệu trên internet, sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ mới phục vụ quá trình dạy học. Đội ngũ giảng viên phải thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng về kỹ năng CNTT để chủ động hướng dẫn sinh viên cập nhật kiến thức và công nghệ. Giảng viên phải là người đi đầu trong việc học tập nâng cao, làm chủ công nghệ dạy học đang thay đổi hàng ngày, từ đó ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào xây dựng hồ sơ bài giảng theo hướng hiện đại hoá các khâu theo điều kiện phương tiện kỹ thuật được trang bị trên các phòng học.

(3) *Chủ động nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học.* Kết quả nghiên cứu khoa học được áp dụng đầu tiên và trước hết vào công tác giảng dạy. Khi đó, nội dung bài giảng mới có chiều sâu, tạo điều kiện để giảng viên ứng dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại. Giảng viên phải chủ động và tích cực tham gia các buổi hội nghị, hội thảo khoa học được tổ chức trong và ngoài Học viện;

tích cực tham gia viết báo, tham luận khoa học và trình bày tại các hội thảo, hội nghị khoa học về ngoại ngữ trong và ngoài nước.

(4) *Chủ động kết nối với các tổ chức, hiệp hội quốc tế cung cấp chuyên gia, giảng viên Tiếng Anh miễn phí hỗ trợ các trường đại học (vd: Đại sứ quán Mỹ, Đại sứ quán Anh, Đại sứ quán Úc) để tạo điều kiện cho giảng viên và sinh viên Học viện được tiếp xúc với người bản ngữ và có cơ hội học hỏi phương pháp giảng dạy hiện đại từ các giảng viên quốc tế.*

3. Đối với người học

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, ngoại ngữ giữ vai trò quan trọng cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, hội nhập, hợp tác giữa Việt Nam với Thế giới, việc học ngoại ngữ thực sự trở nên vô cùng cần thiết. Đối với người học, biết ngoại ngữ không chỉ mở ra nhiều cơ hội việc làm tốt hơn, mà thông qua ngoại ngữ họ còn có thể hiểu thêm về các nền văn hóa khác nhau. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, ngoài sự quan tâm đầu tư, chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc Học viện, sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ giảng viên thì rất cần sự đồng hành và nỗ lực từ phía sinh viên, cụ thể là:

(1) *Sinh viên cần nâng cao tính tự chủ của người học. Có rất nhiều học giả nghiên cứu về tính tự chủ của người học. Một trong những người đầu tiên đưa ra khái niệm học tập tự chủ đối với ngoại ngữ là Henri Holec. Ông đưa ra định nghĩa về tính tự chủ của người học là “khả năng tự chịu trách nhiệm với việc học của mình”. Khả năng tự chịu trách nhiệm của người học với việc học có thể bao gồm khả năng đưa ra những quyết định liên quan đến (a) xác định mục tiêu học tập; (b) xác định nội dung và lộ trình; (c) lựa chọn phương pháp học tập; (d) theo dõi quá trình tiếp thu; và (e) đánh giá những gì đã tiếp thu (Holec, 1981).*

Rõ ràng là, mong muốn học tập đầu tiên là phải bắt đầu từ chính bản thân người học. Người học phải tự mình nhận ra được tầm quan trọng của việc học và có trách nhiệm đối với những điều mà bản thân đã lựa chọn. Họ không nên thụ động chờ đợi những chỉ dẫn từ giáo viên. Người học có trách nhiệm là người ý thức được rằng sự cố gắng của bản thân có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự tiến bộ của việc học tập và đề ra phương pháp học cụ thể.

(2) *Sinh viên cần nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang đặt con người trước nguy cơ cạnh tranh việc làm của máy móc, robot, trí tuệ nhân tạo. Hơn lúc nào hết, kỹ năng CNTT là yếu tố vô cùng cần thiết của lao động trẻ. Vì vậy, để gia tăng cơ hội việc làm đồng thời đáp ứng được yêu cầu của công việc trong tương lai thì ngay từ trên giảng đường đại học, sinh viên phải chủ động tích lũy tri thức về công nghệ thông tin, chủ động cập nhật kịp thời và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhất của Thế giới vào cuộc sống*

IV. KẾT LUẬN

Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang yêu cầu nền giáo dục đại học nói chung và việc dạy môn Ngoại ngữ nói riêng cần có sự thay đổi mạnh mẽ về cách thức và phương pháp giảng dạy, thay đổi về tư duy giảng dạy, tư duy học tập, thay đổi về trang thiết bị hỗ trợ cho việc dạy và học. Cả người dạy và người học đều phải nhận thức rõ về sự thay đổi này và tự chuẩn bị cho mình những kiến thức, kỹ năng phù hợp. Như vậy, trong thời đại chuyển đổi số, trường đại học không chỉ đào tạo học thuật hay nghiên cứu khoa học mà còn cần phải đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy người dạy và người học phát triển đáp ứng với các yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ mới. Mô hình giáo dục đại học thời 4.0 là mô hình giáo dục thông minh, liên kết nhà trường - nhà quản lý - doanh nghiệp với

nhau, đưa tiến bộ công nghệ thông tin vào trường học để nâng cao hiệu quả đào tạo, giúp việc dạy và học diễn ra mọi lúc mọi nơi.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi muốn nêu lên thực trạng của việc dạy và học ngoại ngữ ở Học viện Chính sách và Phát triển, cũng như đề xuất một số khuyến nghị cho Ban lãnh đạo Nhà trường để từ đó thấy rằng: muốn bắt kịp với nhịp tăng trưởng ngày càng nhanh của các trường đại học trong nước cũng như trong khu vực, Học viện Chính sách và Phát triển cần mạnh dạn đổi mới công tác đào tạo, công tác quản lý, áp dụng công nghệ thông tin vào chương trình và phương pháp giảng dạy một cách triệt để.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Lưu Văn An (2021), Phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0, *Hội đồng Lý luận Trung ương*.

[2]. Nguyễn Thị Thuý (2019), Bàn về giảng dạy ngoại ngữ trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, *Tạp chí Tài chính*.

[3]. Holec, H., 1981: *Autonomy and foreign language learning*. Oxford: Pergamon. (First published 1979, Strasbourg: Council of Europe).